

Số: 20/2026/QĐST-HNGĐ

Phú Thọ, ngày 05 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 20/2026/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị **Thái Thị N**, sinh năm 1985;

Nơi cư trú: Khu 4 V, xã T, tỉnh Phú Thọ.

- *Bị đơn*: Anh **Đỗ Tiến T**, sinh năm 1982;

Nơi cư trú: Khu 4 V, xã T, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 02 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Thái Thị N và anh Đỗ Tiến T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Chị Thái Thị N và anh Đỗ Tiến T xác nhận có 03 con chung, tên là: Đỗ Thị Phương T1, sinh ngày 09/3/2014, Đỗ Tiến Đ, sinh ngày 13/7/2020; Đỗ Tiến D, sinh ngày 10/4/2022 (Hiện các con chung đang ở với anh T). Khi ly hôn, chị N và anh T tự nguyện thoả thuận: Chị N được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Đỗ Tiến D; anh T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Đỗ Thị Phương T1 và Đỗ Tiến Đ. Chị N và anh T không phải cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự nguyện không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- *Về tài sản chung, vay nợ chung và vấn đề khác:* Chị Thái Thị N và anh Đỗ Tiến T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Thái Thị N tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000.đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Xác nhận chị N đã nộp 300.000.đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo “*Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án*” số: 0000626 ngày 22 tháng 01 năm 2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. Hoàn trả lại cho chị N 150.000.đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều: 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhân:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 3 – Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Tạ Hồng Tuấn